

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ- ST

Ngày: 23 - 8 - 2017.

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông **Nguyễn Văn Học**
+ Ông **Nguyễn Xuân Chức.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hải Uyên** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Trường**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2017/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phùng Thị N**, sinh năm 1990; có mặt.

Địa chỉ: Thôn Cao Lĩnh, xã PS, huyện BV, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Đăng T**, sinh năm 1990; có mặt.

Địa chỉ: Cụm 8, xã LX, huyện PT, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của các bên thì vụ án có nội dung như sau: Chị Phùng Thị N và anh Nguyễn Đăng T đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2014 tại trụ sở UBND xã LX, huyện PT, thành phố Hà Nội. Trước khi đăng ký kết hôn chị N và anh T

được tự do tìm hiểu và việc đăng ký kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn chị N về sống chung cùng anh T và gia đình tại Cụm 8 xã LX, huyện PT. Theo chị N thì ngay từ những ngày đầu sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng bình thường. Quá trình sống chung chị thấy giữa chị và anh T có nhiều bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng chị thường xảy ra cãi nhau và anh T đã nhiều lần đánh chị. Đến 12 năm 2016 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, do tích tụ từ những lần mâu thuẫn trước đó, nên chị và anh T cãi nhau, anh T đánh chị nên chị bế con về nhà bố mẹ để ở, đến 29 tết năm 2016 bố anh T đến nhà chị đón mẹ con chị về ăn tết, vì vậy chị lại về sống chung cùng anh T, nhưng đến tháng 4 năm 2017 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn và anh T đánh chị nên chị về nhà bố mẹ để ở từ đó đến nay không về sống chung cùng anh T nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữa chị và anh T không thể sống chung cùng nhau được, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

+ Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Đăng Tuấn A, sinh ngày 09/9/2015. Hiện nay cháu Tuấn A đang ở cùng anh T. Sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài yêu cầu trên, chị không yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

- Tại các bản tự khai và tại các phiên hoà giải, anh Nguyễn Đăng T công nhận về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị N đã trình bày. Anh T công nhận trong thời gian vợ chồng sống chung cùng nhau, do chị N cãi hờn láo với anh và bố mẹ anh nên đã nhiều lần anh đánh cảnh cáo chị N và đã 2 lần chị N về nhà bố mẹ để ở, lần cuối cùng chị N bỏ đi vào tháng 4 năm 2017, từ đó đến nay anh và chị N chấm dứt mọi quan hệ không ai quan tâm đến ai nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh và chị N không thể hòa hợp để sống chung cùng nhau được nữa, nên chị N xin ly hôn anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Đăng Tuấn A, sinh ngày 09/9/2015. Hiện nay cháu đang ở cùng anh. Sau khi ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ : Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ý kiến trình bày ở trên anh không yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết gì khác.

Tại phiên toà chị Phùng Thị N giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Đăng T. Phía anh T đồng ý ly hôn chị N. Về con chung: Chị N và anh T đều đề nghị được nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội tại phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc Tòa án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác

định quan hệ pháp luật, xác định tư cách người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, thẩm quyền.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phùng Thị N. Cho chị Phùng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đăng T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng Tuấn A, sinh ngày 09/9/2015 cho chị N nuôi. Tạm hoãn nghĩa vụ nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đăng T. Về tài sản và nợ: Các đương sự xác định không có nên không xem xét. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị N và anh Nguyễn Đăng T kết hôn hợp pháp ngày 14/7/2014. Ngay từ những ngày đầu sống chung cùng nhau giữa chị N và anh T đã có những bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nói nhau, trong những lúc bức tức như vậy thì anh T đã đánh chị N nên nhiều lần chị N phải về nhà bố mẹ để ở, lần cuối cùng chị N bỏ đi vào tháng 4 năm 2017, từ đó đến nay chị N và anh T không ai quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để sống chung cùng nhau được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Phía anh T cũng xác định không còn tình cảm với chị N nên không thể tồn tại cuộc sống chung cùng chị N. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài vì mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị N đối với anh Nguyễn Đăng T.

- Về con chung: Chị Phùng Thị N và anh Nguyễn Đăng T có 01 con chung là Nguyễn Đăng Tuấn A, sinh ngày 09/9/2015. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị N và anh T đều đề nghị được nuôi con.

Xét việc chị N và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con, thể hiện tình thương yêu và trách nhiệm của cha mẹ đối với con, nhưng việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi phải căn cứ vào sự phát triển về mọi mặt của con cũng như điều kiện nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con. Theo xác nhận của UBND xã LX, huyện PT, thành phố Hà Nội nơi anh Nguyễn Đăng T đang cư trú và xác nhận của Công an xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội nơi chị N đang tạm trú thì anh T và chị N đều có chỗ ở, có công việc làm ổn định và có thu nhập đảm bảo để nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Nguyễn Đăng Tuấn A

chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần giao cho chị N nuôi cháu Tuấn A là phù hợp quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Phùng Thị N không yêu cầu đối với anh Thắng, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đăng T.

- Về tài sản chung và nợ: Chị N và anh T đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Phùng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị N. Chị Phùng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đăng T.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị N và anh Nguyễn Đăng T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng Tuấn A, sinh ngày 09/9/2015, cho chị Phùng Thị N nuôi đến khi cháu Tuấn A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Phùng Thị N không yêu cầu đối với anh T, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đăng T đến khi có yêu cầu mới hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Nguyễn Đăng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị Phùng Thị N và anh Nguyễn Đăng T đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001916 ngày 19/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Quyền kháng cáo của các đương sự được tính trong thời hạn 15 ngày kể, từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Đặng Thị Bích Loan

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị Bích Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

